

ĐỀ ÁN

Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng ở tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”; Thông báo kết luận số 202-TB/TW, ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về “*Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*” và Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ “*về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*”. Sau khi lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành: “*Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp phòng ở tỉnh Lâm Đồng*” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục đích

a. Chọn lựa, trọng dụng những người có đức, có tài, có tư duy đổi mới để bố trí vào chức danh lãnh đạo, quản lý đồng thời lựa chọn cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ, có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; tạo cơ hội công bằng và động lực để cán bộ phấn đấu, từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các sở, ban, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

a. Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

b. Phát hiện, thu hút và lựa chọn người có đức, có tài, gắn với tiêu chuẩn từng chức danh lãnh đạo, quản lý; đảm bảo ổn định, kế thừa và phát triển của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

d. Việc tổ chức thi tuyển, bổ nhiệm người trúng tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

đ. Hội đồng thi tuyển, các ban của Hội đồng thực hiện nghiêm các quy định, quy trình của Đề án, đảm bảo chính xác, khách quan dân chủ và bảo mật thông tin trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

a. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành uỷ, Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng uỷ Khối doanh nghiệp tỉnh thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, chức danh thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

b. Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

c. Chỉ thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng. Không thực hiện thi tuyển đối với các chức danh được xác định là cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hoặc khi xem xét bổ nhiệm lại.

d. Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

đ. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì chưa tổ chức thi tuyển cho chức danh đó.

e. Việc tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo không làm ảnh hưởng đến việc điều hành công việc của cơ quan, đơn vị. Trong trường hợp đặc biệt (*những lần thông báo, sơ tuyển, ... nhưng không đủ người có điều kiện dự thi tuyển*) Ban Thường vụ cấp uỷ xem xét quyết định cụ thể việc có tiếp tục thi tuyển hay bổ nhiệm.

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ TUYỂN

1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a. Cán bộ trong diện quy hoạch có đủ điều kiện bổ nhiệm đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu thi tuyển cán bộ lãnh đạo (*sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng, ban cấp tỉnh, huyện*).

b. Cán bộ trong diện quy hoạch có đủ điều kiện bổ nhiệm đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khác có chức năng nhiệm vụ tương tự (*sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng, ban cấp tỉnh, huyện*).

Ví dụ: Thi tuyển chức danh Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở A thì các đối tượng sau đây được quyền đăng ký tham gia dự tuyển:

- *Đối tượng hiện không công tác tại Phòng Tổ chức cán bộ nhưng đang công tác tại cùng Sở A, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương của Sở A.*

- *Đối tượng đang công tác trong cùng lĩnh vực tổ chức cán bộ, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng thuộc sở, Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện hoặc tương đương, đang công tác tại các sở, ban, ngành khác và ở các huyện, thành phố thuộc tỉnh.*

c. Các trường hợp sau đây không được dự tuyển: (1) Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện, được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận. (2) Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. (3) Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

d. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 2 cấp so với chức vụ hiện giữ (*ví dụ: Phó Trưởng phòng được dự tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương*). Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển ở vị trí lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp phòng thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (*nếu có*) theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn.

2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

a. Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (*bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn*) được cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và đồng ý bằng văn bản.

b. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại điểm a, khoản 2 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: *Phó Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Trưởng phòng và tương đương; Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương*). Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 03 năm (*không kể thời gian tập sự, thử việc*) và chỉ được đăng ký dự tuyển chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương.

3. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

a. Quyền của người tham gia dự tuyển:

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (*trừ những tài liệu mật*) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết, trình bày Đề án.

- Được bổ nhiệm theo quy định sau khi đạt kết quả tuyển chọn đã được cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông qua.

b. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển:

- Khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện người tham gia dự tuyển

a. Bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ quy định tại Quyết định số 213-QĐ/TU ngày 04/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

b. Đáp ứng các điều kiện bổ nhiệm theo quy định về công tác cán bộ, gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 82, Luật Cán bộ, công chức; khoản 2, 3, 4, Điều 56, Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

c. Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quy định.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, bao gồm

- Sơ yếu lý lịch (*cá nhân tự khai theo mẫu quy định do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển cung cấp*) được cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu chức danh tuyển chọn, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật;

- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp uỷ nơi người tham gia dự tuyển đang công tác. Trường hợp người tham gia dự tuyển (*đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển*) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển;

- Bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình.

3. Thông báo tuyển chọn

a. Cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và cấp uỷ, cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn thống nhất, báo cáo cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn xem xét, quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, bảo đảm nguyên tắc có số dư (*ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn*).

c. Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Hội đồng thi tuyển

1.1. Thành lập Hội đồng thi tuyển

a. Hội đồng thi tuyển các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ:

Hội đồng thi tuyển từ 11 đến 17 thành viên (*phải có ít nhất 70% thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ*) do Bí thư Tỉnh uỷ quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- Bí thư Tỉnh uỷ (*hoặc Phó Bí thư*) - Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND và UBND, UBMTTQVN tỉnh; đại diện các Ban xây dựng Đảng; Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ được phân công làm thư ký hội đồng; đại diện lãnh đạo đơn vị có vị trí thi tuyển; đại diện lãnh đạo một số cơ quan đơn vị liên quan; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

b. Hội đồng thi tuyển chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh:

Hội đồng thi tuyển có từ 7 đến 11 thành viên (*phải có ít nhất 70% số thành viên là lãnh đạo UBND tỉnh*) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch UBND tỉnh, Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (*hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh*) - Chủ tịch Hội đồng;
- Lãnh đạo UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ (*được phân công làm thư ký hội đồng*); Bí thư cấp uỷ của tổ chức cơ sở đảng và thủ trưởng đơn vị có vị trí thi tuyển; đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành liên quan; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

c. Hội đồng thi tuyển chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ:

Hội đồng thi tuyển có từ 7 - 11 thành viên (*phải có ít nhất 70% số thành viên là cấp uỷ và lãnh đạo cơ quan, đơn vị*) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị - Chủ tịch Hội đồng;
- Bí thư cấp uỷ của tổ chức cơ sở đảng và thủ trưởng đơn vị; Trưởng phòng Tổ chức hành chính (*được phân công làm thư ký hội đồng*); các Trưởng khoa, phòng có liên quan đến vị trí thi tuyển; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

d. Hội đồng thi tuyển chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh:

Hội đồng thi tuyển có từ 7 - 11 thành viên (*phải có ít nhất 70% số thành viên là cấp uỷ và lãnh đạo cơ quan, đơn vị*) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị - Chủ tịch Hội đồng;
- Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp uỷ cơ sở đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng phòng Tổ chức cán bộ hoặc Trưởng phòng Tổ chức hành chính (*được phân công làm thư ký hội đồng*); các trưởng phòng có liên quan đến vị trí thi tuyển; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

đ. Hội đồng thi tuyển chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Ban Thường vụ huyện uỷ, thành uỷ:

Hội đồng thi tuyển có từ 7 - 11 thành viên (*phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Thường vụ*) do Bí thư huyện uỷ, thành uỷ quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- Bí thư huyện uỷ, thành uỷ (*hoặc Phó Bí thư*) - Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND và UBND, UBMTTQVN tỉnh; đại diện các Ban xây dựng Đảng huyện uỷ, thành uỷ; Trưởng Ban Tổ chức huyện uỷ, thành uỷ (*được phân công làm thư ký hội đồng*); thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan đến vị trí thi tuyển; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

e. Hội đồng thi tuyển chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, thành phố:

Hội đồng thi tuyển có từ 7 - 9 thành viên (*phải có ít nhất 70% số thành viên là lãnh đạo UBND huyện, thành phố*) do Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố - Chủ tịch Hội đồng;
- Lãnh đạo UBND, Bí thư Đảng uỷ cơ sở cơ quan chính quyền huyện, thành phố; thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan đến vị trí thi tuyển; Trưởng

Phòng Nội vụ (*được phân công làm thư ký hội đồng*); thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan; mời chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của vị trí thi tuyển (*nếu cần thiết*).

1.2. Một số quy định liên quan đến thành viên Hội đồng thi tuyển

- Các thành viên của Hội đồng thi tuyển phải là người không có vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng là người dự thi

- Không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật

- Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị được cơ cấu tham gia trong Hội đồng thi tuyển, nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

1.3. Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ và quyền hạn

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi (*để xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho từng chức danh dự tuyển*); Ban coi thi và Ban phách;

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết (*người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển, do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể*) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển (*thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án*); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

2. Tổ chức thi viết

a. Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển, hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

b. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

c. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

d. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để

thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển (*được chọn*) để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập, trong thời hạn 02 ngày làm việc gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

đ. Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt điểm trung bình cộng từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt điểm trung bình cộng từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

e. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm xong bài thi viết, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

g. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (*không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo*) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

h. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (*trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo*), Hội đồng thi tuyển có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

3. Tổ chức thi trình bày Đề án

a. Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những thuận lợi, khó khăn của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp cho cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm

vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b. Thành phần tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

- Hội đồng thi tuyển.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

c. Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 05 phút.

d. Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 03 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (*tổng số điểm của cả 03 phần*) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

đ. Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (*cao hơn hoặc thấp hơn*) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

e. Hội đồng thi tuyển công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển sau khi kết thúc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

g. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án, Hội đồng thi tuyển báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

4. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

a. Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển, trong thời hạn 03 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn lấy người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất (*trong số những người đạt trên 50 điểm*) để lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn (*đối với cơ quan không do cấp uỷ lãnh đạo toàn diện*), hoặc cấp uỷ cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn (*đối với cơ quan do cấp uỷ lãnh đạo toàn diện*) bằng văn bản. Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra lấy ý kiến theo quy định này.

b. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a, khoản 4 này, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp uỷ cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (*tập thể lãnh đạo hoặc cấp uỷ không thực hiện bỏ phiếu kín*).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà cấp uỷ hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn không đồng ý thì phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến cấp uỷ, hoặc tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

c. Căn cứ ý kiến của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn trao đổi, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất để người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Đề án này, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (*bao gồm cả khối Đảng và khối Nhà nước*) tiến hành thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

Thời gian triển khai thực hiện: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2017 và các năm tiếp theo.

2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Xây dựng kế hoạch thi tuyển chức danh cấp phó các cơ quan thuộc Tỉnh uỷ, trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, phê duyệt và triển khai việc thi tuyển theo kế hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan khối Đảng xây dựng kế hoạch thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, theo đúng quy định.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tình hình, kết quả triển khai thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Xây dựng kế hoạch thi tuyển chức danh phó giám đốc các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và triển khai việc thi tuyển theo kế hoạch được phê duyệt.
- Hướng dẫn các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, theo đúng quy định.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Tổng hợp kết quả, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

4. Cơ quan, đơn vị được lựa chọn triển khai thí điểm

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảm bảo đầy đủ các nội dung theo Đề án này.
- Chuẩn bị đầy đủ các nội dung, điều kiện để bảo đảm việc thực hiện theo kế hoạch, tổ chức phục vụ thi tuyển; lưu ý đến việc xây dựng các quy chế, thể lệ trong thi tuyển, bảo đảm công khai, khách quan, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện về mọi mặt và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đăng ký thi tuyển.
- Phân công, hướng dẫn thống nhất các nội dung và tạo điều kiện để người dự tuyển khảo sát, tìm hiểu.
- Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả thi tuyển và quyết định bổ nhiệm cán bộ đối với các ứng viên trúng tuyển theo phân cấp quản lý cán bộ; tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ.
- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (*qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ*) về tình hình, kết quả thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan mình theo quy định.

5. Cơ quan, đơn vị chưa được lựa chọn triển khai thí điểm

Khuyến khích các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện không được chọn thực hiện thí điểm, nhưng có chủ trương của cấp uỷ, chính quyền thực hiện bổ

nhiệm lần đầu thông qua thi tuyển thì thực hiện tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo Đề án này.

6. Các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị liên quan

Các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, cử cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thi tuyển tham gia Hội đồng thi tuyển khi có yêu cầu và thực hiện một số nội dung khác có liên quan.

7. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thi tuyển; thẩm định và cấp kinh phí để thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 4260/BTC-HCSN ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính “*về hướng dẫn xây dựng, dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng*”.tr

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*);
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*);
- Bộ Nội vụ (*báo cáo*);
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu: VPTU, TH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tiến



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM ĐỀ ÁN

*(Kèm theo Đề án số 01 -ĐA/TU ngày 14 tháng 9 năm 2017
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. Các cơ quan khối Đảng:

1. Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng:

- 01 Phó Chánh văn phòng

II. Các Sở, ban, ngành:

1. Sở Y tế thi tuyển chức danh:

- 01 Phó Giám đốc Sở;

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- 01 Phó Giám đốc Sở;

3. Sở Tư pháp thi tuyển chức danh:

- 01 Phó giám đốc Sở.

4. Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh.

- 01 Phó trưởng ban.